

HĐTL VN30 - TRỞ LẠI XU HƯỚNG GIẢM

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 21/04/2020

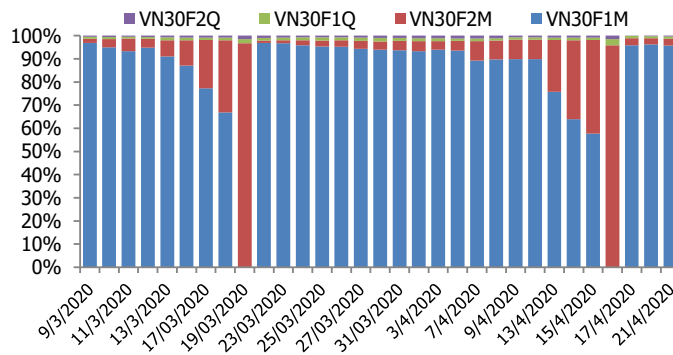
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2005 | 21/5/2020 | 30 | 670.10 | 27,836 |
| VN30F2006 | 18/6/2020 | 58 | 665.00 | 857 |
| VN30F2009 | 17/9/2020 | 149 | 666.00 | 287 |
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 240 | 666.60 | 98 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ảnh hưởng từ giá dầu thô giảm xuống mức kỷ lục, cùng áp lực chốt lời gia tăng trên diện rộng sau 6 phiên tăng liên tiếp của VN-Index, chỉ số có phiên giảm mạnh nhất từ đầu tháng 4. Trong rổ VN30, sắc đỏ là chính thức bao trùm khi cả rổ là 30 mã giảm điểm. Ngay cả SAB, cổ phiếu tăng mạnh trong phiên sáng và có khi kịch trần, thì sau ATC đã bất ngờ chốt phiên với sắc đỏ với mức giảm gần 4%. Thanh khoản phiên này tăng mạnh với giá trị khớp lệnh đạt 5.120 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với tổng giá trị 247 tỷ đồng.
- Nhịp điều chỉnh sâu của thị trường cơ sở khiến cả 4 HĐTL chìm trong sắc đỏ, và ghi nhận mức giảm từ 39,9 điểm đến 42,4 điểm, lớn hơn so với mức giảm 29,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch hôm nay. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện thấp hơn 36,55 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 hiện đang ở mức -41,65 điểm. Thị trường đã xuất hiện tín hiệu điều chỉnh trong phiên 20/04 và phiên 21/04 chính thức confirm xu hướng đảo chiều trở lại. Do đó, chiến lược Short sẽ được ưu tiên trong giai đoạn tới với vùng hỗ trợ 643-652 điểm và kháng cự 688-694 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index giảm điểm khá mạnh với khối lượng cao hơn mức trung bình 20 phiên. Chỉ số tạo tổ hợp nến Evening Doji Star, chỉ số đã phá vỡ vùng hỗ trợ 718-720 điểm (hội tụ ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2%), qua đó cho thấy nhịp tăng hiện tại đã kết thúc và khả năng cao trở lại xu hướng giảm, vùng hỗ trợ tiếp theo là vùng 670-680 điểm (hội tụ Fibonacci Retracement 23.6%) sẽ là hỗ trợ mạnh tiếp theo của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Cây nến đỏ dài hôm nay confirm xu hướng giảm trở lại. Do đó, chiến lược Short được ưu tiên mở ra trong các nhịp hồi và hiệu chỉnh basis. Hoạt động Long tạm thời đứng ngoài quan sát.

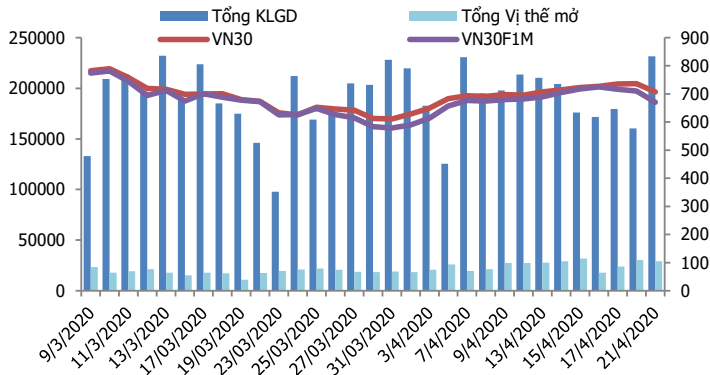
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Short hợp đồng tháng 5, canh chốt lời tại các nhịp hiệu chỉnh basis, Stoploss nếu vượt 688 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch spread khi chênh lệch giá các hợp đồng chưa có xu hướng rõ ràng.

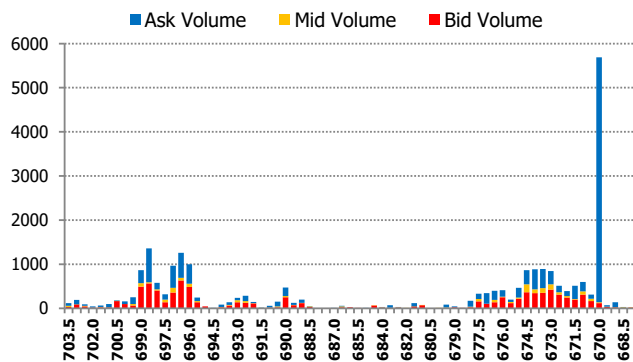
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2005 | 670.1 | -5.62 | 230,517 | 44.6 | 27,836 | -4.9 |
| VN30F2006 | 665.0 | -5.78 | 755 | 33.6 | 857 | 4.6 |
| VN30F2009 | 666.0 | -5.76 | 147 | 22.5 | 287 | 4.4 |
| VN30F2012 | 666.6 | -5.98 | 137 | 39.8 | 98 | 30.7 |
| Tổng | | | 231,556 | 44.5 | 29,078 | -4.5 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp điều chỉnh sâu của thị trường cơ sở khiến cả 4 HĐTL chìm trong sắc đỏ, và ghi nhận mức giảm từ 39,9 điểm đến 42,4 điểm, lớn hơn so với mức giảm 29,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch hôm nay.
- Thanh khoản thị trường tăng hơn 44% so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch đạt 231.556 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung ở hợp đồng tương lai tháng 5 với 230.517 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2005 là 710,04 điểm (cao hơn 39,94 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2006 là 713,22 điểm (48,22 điểm), VN30F2009 là 723,66 điểm (+57,66 điểm) và VN30F2012 là 734,25 điểm (+7,65 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | SELL | SELL | SELL |
| Hỗ trợ | 657-663 | 651-655 | 613-620 |
| Kháng cự | 678-682 | 688-693 | 700-709 |

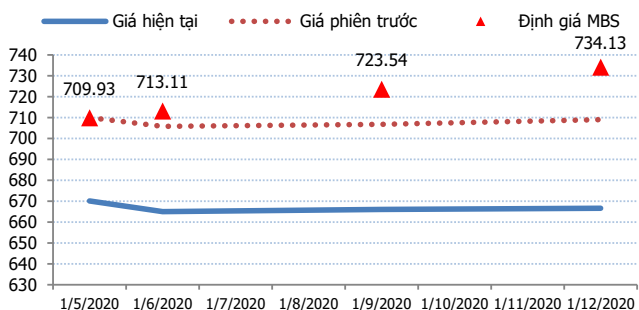
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



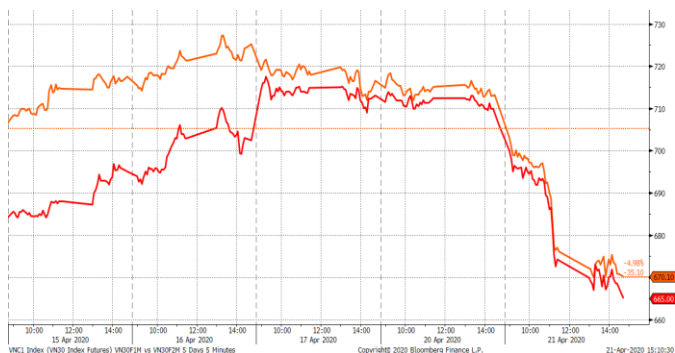
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|--------|
| VN30F2M - VN30F1M | -5.1 | -4.20 | -0.9 | -11.6 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -4.1 | -3.30 | -0.8 | -14.40 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 1 | 0.90 | 0.1 | -2.8 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -3.5 | -1.00 | -2.5 | -14.72 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 1.6 | 3.20 | -1.6 | -3.12 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 0.6 | 2.30 | -1.7 | -0.32 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



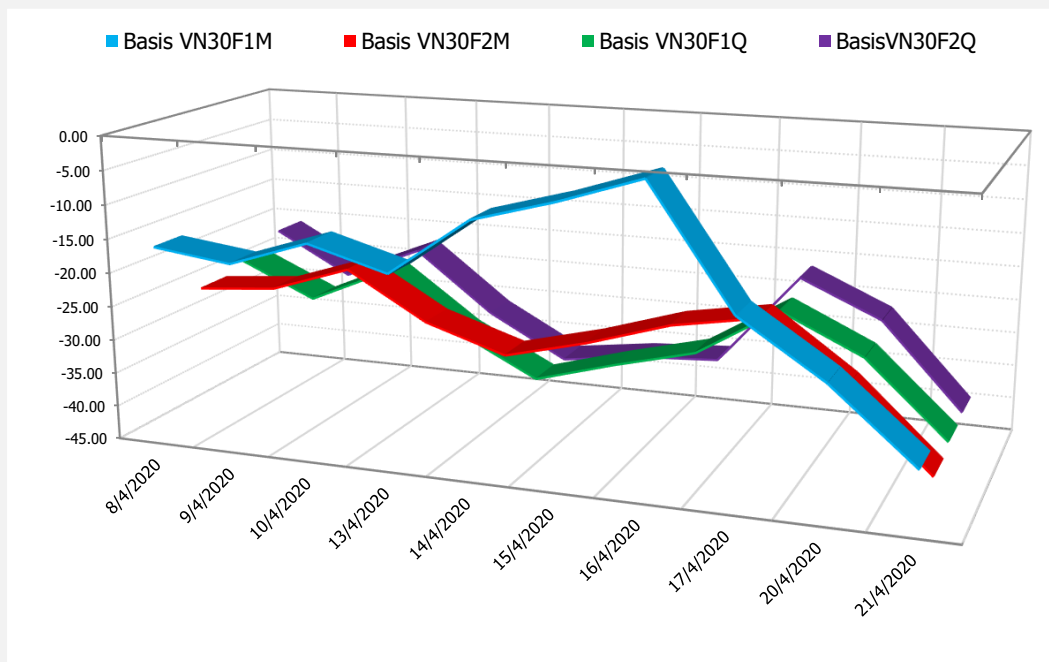
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Nhip điều chỉnh sâu của thị trường cơ sở khiến cả 4 HĐTL chìm trong sắc đỏ, và ghi nhận mức giảm từ 39,9 điểm đến 42,4 điểm, lớn hơn so với mức giảm 29,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch hôm nay. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện thấp hơn 36,55 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 hiện đang ở mức -41,65 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các HĐTL trên thị trường phiên nay tiếp tục thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước hiện nằm trong khoảng từ -5,1 điểm đến +1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá giữa hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và tháng 5 có thời điểm tăng lên hơn -3 điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay trước khi đóng cửa ở mức -5,1 điểm. Do đó, nhà đầu tư nên tìm cơ hội chốt lời vị thế Long spread (VN30F1906-VN30F1905) trong phiên như đã được khuyến nghị trong các bản tin trước.

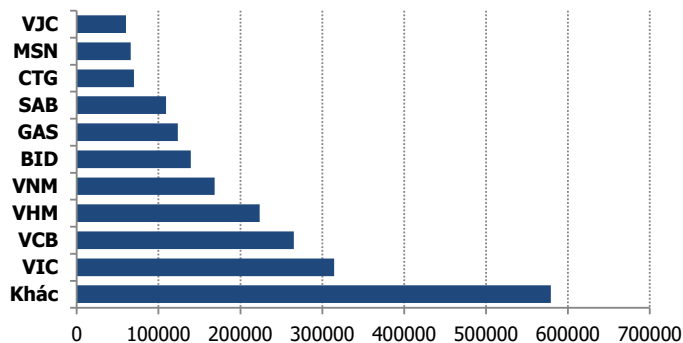
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



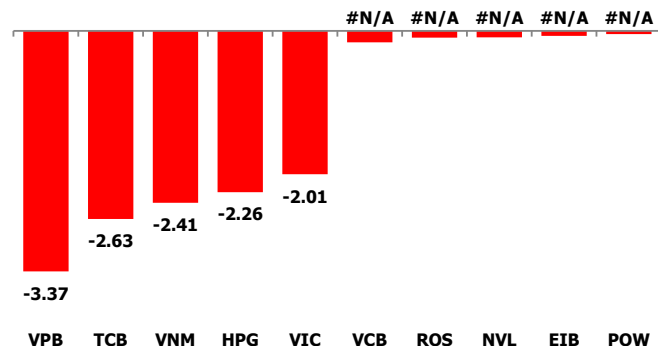
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|------------------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 766.84 | 706.65 |
| Thay đổi | -28.13 | -29.66 |
| %Chg | -3.54 | -4.03 |
| YTD | -20.20 | -19.61 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 2,676.05 | 2,119.71 |
| P/E | 12.00 | 9.78 |
| P/B | 1.74 | 1.66 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Tâm lý lo ngại khi tình hình tài chính toàn cầu biến động mạnh vì giá dầu đã khiến nhiều nhà đầu tư bán mạnh cổ phiếu phiên hôm nay. Chỉ số Vn-Index mất 32 điểm. Trong rổ VN30, sắc đỏ là chính thức bao trùm khi cả rổ là 30 mã giảm điểm. Ngay cả SAB, cổ phiếu tăng mạnh trong phiên sáng và có khi kịch trần, thì sau ATC đã bất ngờ chốt phiên với sắc đỏ với mức giảm gần 4%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 29,66 điểm (-4,03%) xuống 706,65 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 0 mã tăng/30 mã giảm, trong đó 5 giảm sàn. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 135,79 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.401 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại cũng không mấy tích cực khi họ tiếp tục bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 247 tỷ đồng, lực bán tập trung vào các cổ phiếu BID (36,4 tỷ đồng), STB (33,2 tỷ đồng), VIC (32,14 tỷ đồng), VCB (31,2 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIndex | 766.84 | (3.54) | 12.00 | (20.20) |
| Dow Jones | 23,018.88 | (2.67) | 16.31 | (19.34) |
| S&P500 | 2,736.56 | (3.07) | 18.03 | (15.30) |
| Nikkei 225 | 18,903.16 | (1.96) | 16.72 | (20.09) |
| Shanghai | 2,827.01 | (0.90) | 13.32 | (7.31) |
| DAX | 10,249.85 | (3.99) | 17.53 | (22.64) |
| Vàng | 1,687.22 | 0.06 | | 11.20 |
| Dầu WTI | 13.70 | 18.41 | | (77.56) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 20/04/2020 | | | |
| Đức- PPI | -0.40% | -0.10% | -0.80% |
| Thứ Ba - 21/04/2020 | | | |
| Anh- Chỉ số thu nhập trung bình | 3.10% | 3.00% | 2.80% |
| Anh- Thay đổi trợ cấp thất nghiệp | 184K | 143K | 12.1K |
| Thứ Tư - 22/04/2020 | | | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | 19.248M | 11676M | |
| Thứ Năm - 23/04/2020 | | | |
| Mỹ- Doanh số bán nhà T3 | 765K | 661K | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm mạnh vào ngày thứ Ba (21/04), đẩy các chỉ số chính trượt xuống mức thấp nhất trong 2 tuần, khi sự sụp đổ lịch sử của giá dầu đã làm mòn đi tâm lý lạc quan trên Phố Wall. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 630 điểm xuống 23.018 điểm, qua đó góp phần nâng tổng mức giảm trong tuần lên hơn 1.000 điểm. Chỉ số S&P 500 cũng giảm mạnh, mất hơn 3,1% còn 2.736,56 điểm.
- Dầu có phiên giao dịch đầy biến động vào ngày thứ Ba (21/04), với hợp đồng dầu WTI giao tháng 6 đóng cửa tại mức thấp nhất trong 21 năm, một ngày sau khi hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 đánh dấu lịch sử bằng việc khép phiên ở mức âm lần đầu tiên.
- Cập nhật mới nhất dịch COVID-19 thế giới sáng 22/4. Theo cập nhật mới nhất về dịch COVID-19 trên trang worldometers.info, đến 5h30 ngày 22/4 (giờ Việt Nam), thế giới có thêm 71.654 ca mắc mới COVID-19 và 6.883 ca tử vong so với sáng qua. Như vậy, tổng số ca mắc bệnh trên toàn thế giới đã lên tới 2.552.157 ca, trong đó có 177.230 ca tử vong.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, VPB, TCB và VNM là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 lao dốc mạnh. Trong đó, riêng VPB lấy đi 3,28 điểm của VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|--------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 10.29 | 96,800 | -3.20 | 4.38% | 208.014 | -2.41 | 17.67 | 6.13 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 8.25 | 93,000 | -3.33 | 3.24% | 83.416 | -2.01 | 40.25 | 4.02 |
| TCB | Banks | 7.38 | 16,850 | -4.80 | 4.19% | 51.945 | -2.63 | 5.85 | 0.95 |
| HPG | General Industrials | 6.45 | 20,200 | -6.90 | 6.91% | 112.266 | -2.26 | 5.78 | 1.13 |
| VPB | Banks | 6.43 | 19,550 | -4.72 | 5.46% | 246.742 | -3.37 | 7.81 | 1.17 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.80 | 115,000 | -1.88 | 3.10% | 31.047 | -0.78 | 11.68 | 4.44 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 5.15 | 49,300 | -3.90 | 4.09% | 186.599 | -1.48 | 10.65 | 2.39 |
| MSN | Financial Services | 5.10 | 56,600 | -4.71 | 4.81% | 106.336 | -1.78 | 11.86 | 1.55 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4.89 | 68,000 | -0.73 | 3.33% | 81.896 | -0.25 | 10.46 | 3.99 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.50 | 79,400 | -5.81 | 6.11% | 209.305 | -1.97 | 9.17 | 2.90 |
| MBB | Banks | 4.32 | 15,650 | -6.01 | 5.11% | 171.197 | -1.95 | 4.50 | 0.96 |
| VCB | Banks | 4.09 | 71,500 | -0.56 | 5.46% | 150.268 | -0.16 | 14.29 | 3.28 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.43 | 52,500 | -0.38 | 2.52% | 34.034 | -0.09 | 14.78 | 2.28 |
| STB | Banks | 3.12 | 8,990 | -5.86 | 5.35% | 147.983 | -1.38 | 6.61 | 0.61 |
| EIB | Banks | 3.05 | 15,150 | -0.33 | 3.03% | 3.755 | -0.07 | 21.50 | 1.18 |
| HDB | Banks | 2.61 | 20,100 | -5.85 | 5.26% | 45.289 | -1.15 | 5.47 | 1.03 |
| SAB | Beverages | 2.31 | 170,000 | -3.90 | 11.29% | 37.593 | -0.66 | 22.74 | 5.80 |
| PNJ | General Retailers | 2.01 | 57,900 | -3.82 | 5.80% | 77.269 | -0.56 | 11.03 | 2.62 |
| VRE | General Retailers | 1.94 | 24,400 | -6.87 | 6.15% | 69.595 | -1.01 | 19.90 | 2.06 |
| CTG | Banks | 1.21 | 18,800 | -5.29 | 5.33% | 178.513 | -0.48 | 7.40 | 0.91 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.19 | 64,500 | -6.25 | 4.19% | 102.091 | -0.56 | 11.08 | 2.43 |
| BID | Banks | 1.08 | 34,700 | -6.47 | 6.05% | 79.666 | -0.53 | 14.67 | 1.87 |
| REE | Industrial Engineering | 0.96 | 29,300 | -5.02 | 5.12% | 35.985 | -0.36 | 5.54 | 0.87 |
| SSI | Financial Services | 0.89 | 12,850 | -6.20 | 5.49% | 58.044 | -0.42 | 8.34 | 0.81 |
| PLX | #N/A | 0.84 | 40,850 | -6.95 | 5.02% | 109.584 | -0.45 | 11.78 | 2.21 |
| POW | #N/A | 0.84 | 9,330 | -0.74 | 6.81% | 76.854 | -0.05 | 9.08 | 0.81 |
| SBT | Food Producers | 0.72 | 14,250 | -6.86 | 5.96% | 58.26 | -0.38 | 32.42 | 1.17 |
| BVH | Financial Services | 0.59 | 45,600 | -4.70 | 4.39% | 28.256 | -0.21 | 24.13 | 2.04 |
| CTD | Construction & Materials | 0.38 | 57,400 | -6.97 | 3.66% | 31.241 | -0.20 | 7.15 | 0.51 |
| ROS | Construction & Materials | 0.18 | 3,590 | -6.99 | 5.85% | 88.629 | -0.09 | 11.43 | 0.34 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |